

Số: 51/2026/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 03 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026, giữa:

**1. Nguyên đơn:** Chị Lò Thị H, sinh năm 2003; địa chỉ: Bản C, xã M, tỉnh Điện Biên.

Căn cước số: 011184001744; ngày, tháng, năm cấp: 25/7/2024; nơi cấp: Bộ C1.

**2. Bị đơn:** Anh Lò Văn C, sinh năm 1983; địa chỉ: Bản C, xã M, tỉnh Điện Biên.

Căn cước công dân số: 011083004004; ngày, tháng, năm cấp: 01/3/2024; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2026;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị H và anh Lò Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân*: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn C thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Giao cháu Lò Thị T, sinh ngày 22/11/2008; cháu Lò Thị H1, sinh ngày 03/12/2012; cháu Lò Thị Yến N, sinh ngày 21/3/2015; cháu Lò Việt A, sinh ngày 01/7/2017 cho anh Lò Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Cháu Lò Thị T1 và cháu Lò Thị T2 đã thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn C chưa yêu cầu chị Lò Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Lò Văn C có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con, cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Chị Lò Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Chị Lò Thị H và anh Lò Văn C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn C là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn nộp án phí Tòa án nên được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị H, anh Lò Văn C.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Mường Mùn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Giàng A Tăng**

